Thiết bị điện dân dụng cao cấp đến từ Pháp

Bảng giá
Dân Dụng

06.2019

schneider-electric.com.vn

Life Is On | Schneider Electric

Schneider Electric là chuyên gia quản lý năng lượng và tự động hóa trên toàn cầu, hoạt động trên 100 quốc gia, với mục tiêu giúp mọi người sử dụng năng lượng hiệu quả.

Văn phòng của Tập đoàn Schneider Electric tại Pháp,
Le Hive, Paris, FRANCE

Quý Khách Hàng thân mến,

Thay mặt Ban Giám Đốc Schneider Electric Việt Nam, tôi xin gửi đến Quý Khách Hàng lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất vì đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt hành trình 25 năm qua.

Là một công ty thành viên của tập đoàn Schneider Electric, sứ mệnh của chúng tôi luôn là nhà cung cấp giải pháp quản lí năng lượng và tự động hóa các quy trình an toàn, hiệu quả, không ngừng sáng tạo và đổi mới nhằm phục vụ tốt nhất cho Quý Khách Hàng.

Một trong những cải tiến vượt trội mà Schneider Electric đã mang đến cho khách hàng đó là dòng công tắc ổ cắm hoàn toàn phẳng Zencelo A, đây được xem như một chuẩn mực mới trong mặt hàng công tắc ổ cắm mặt chữ nhật. Với kiểu dáng sang trọng kết hợp với chức năng hiện đại như: ổ sạc USB, Zencelo A đang ngày càng khẳng định vị thế của mình trong lòng khách hàng.

Năm 2018, Schneider Electric giới thiệu đến thị trường bộ đôi công tắc ổ cắm AvatarOn và tủ điện Acti9, một sự kết hợp hoàn hảo cho ngôi nhà thân yêu. Ngoài tiêu chí sản phẩm an toàn, chất lượng cao, bộ đôi công tắc ổ cắm AvatarOn và tủ điện Acti9 có thiết kế tràn viền thời thượng, độc đáo và sáng tạo cùng mặt che có thể dễ dàng thay đổi giúp bạn thể hiện phong cách cho từng không gian sống, đồng thời khẳng định cá tính của mình một cách tinh tế nhất.

Bên cạnh đó, chúng tôi luôn lấy khách hàng làm trọng tâm và kim chỉ nam để phát triển bền vững. Các chương trình hỗ trợ bán hàng như: Câu lạc bộ thợ điện Schneider Electric Việt Nam; Điểm bán hàng ủy quyền; Chương trình dành cho đại lý; Chuẩn trưng bày Schneider Electric. Đây cũng chính là sự cam kết gắn bó lâu dài của Schneider Electric tại thị trường Việt Nam.

Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Khách Hàng đã ủng hộ chúng tôi trong suốt hành trình 25 năm qua và hy vọng tiếp tục nhận được sự đồng hành và tin tưởng của quý khách hàng trong thời gian sắp tới.

Trân trọng,

Phạm Thị Cẩm Bình
Phó Tổng Giám Đốc
Schneider Electric Việt Nam, Myanmar, Cambodia & Philippines

Life Is On | Schneider Electric

Mục lục

CÔNG TẮC, Ổ CẮM ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN

08 Dòng AvatarOn

12 Dòng Vivace

14 Dòng Mureva

16 Dòng Zencelo A

21 Dòng Concept

23 Dòng S-Flexi

25 Dòng S-Classic

27 Dòng E30 & EMS

28 Thiết bị cảm biến & Ổ âm sàn
Bộ hẹn giờ, Ổ cắm kéo dài thorsman

29 Ổ cắm chống sét lan truyền thế hệ mới

THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐIỆN HẠ THẾ

31 Tủ điện kim loại Acti9

32 Tủ điện dân dụng

34 Cầu dao tự động Easy9 - MCB

35 Easy9 RCCB, RCBO, SPD

36 Cầu dao tự động Acti9 - MCB iK60N & iC60N

37 Cầu dao tự động Acti9 -MCB iC60H & iC60L

38 Cầu dao tự động Acti9 - MCB C120N & C120H

39 Cầu dao tự động Acti9 - RCCB, RCBO, SPD

40 Khởi động từ và rơ le điều khiển Acti9

41 Cách lựa chọn thiết bị chống sét lan truyền

42 Acti9 SPD - Thiết bị chống sét lan truyền

70% số vụ hỏa hoạn do sự cố điện gây ra*

BẠN CÓ BIẾT

Ngắn mạch

Khi dây nóng và dây nguội chập vào nhau làm phát sinh tia lửa điện

Ví dụ: Dây điện bị chuột cắn đứt vỏ, làm dây nóng chập với dây nguội

Quá tải

Khi sử dụng các thiết bị điện với công suất lớn hơn công suất nguồn

Ví dụ: Ổ cắm có dòng định mức 16A, ta cắm nhiều thiết bị cùng lúc dẫn đến ổ cắm bị quá tải, nóng lên rồi cháy

Dòng rò

Dòng điện bị rò rỉ ra ngoài vỏ thiết bị khi bộ cách điện hỏng hoặc dây dẫn điện bị bong tróc vỏ, đứt gãy

Ví dụ: Dây điện âm trong tường lâu năm bị nứt, khiến điện rò ra tường và nối đất

là những sự cố điện phổ biến nhất,
có thể gây hỏa hoạn hoặc giật chết người

*Theo PCCC TP.HCM 2015

Life Is On Schneider Electric

NEW
Hàng có sẵn

Ổ SẠC USB

Tiêu chuẩn quốc tế IEC60960-1

Sạc nhanh năng lượng, chủ động cuộc sống.

- Tốc độ sạc nhanh 2.1A
- Bảo vệ quá tải, dòng rò & sét lan truyền cho thiết bị sạc
- Dễ dàng lắp đặt với nhà hiện hữu

Dòng công tắc ổ cắm AvatarOn

Sáng không gian, đậm phong cách

Thiết kế độc đáo & sáng tạo

Công nghệ tiếp điểm “SS” đột phá giúp các trải nghiệm bật, tắt sản phẩm trở nên nhẹ nhàng và hoàn hảo chưa từng có

Công nghệ đèn LED hắt sáng tuyệt diệu

Đèn LED định vị ẩn dưới phím công tắc tạo một tổng thể thiết kế thanh thoát và trang nhã.

Các chức năng tiện ích

Móc treo chìa khóa, phím đỡ điện thoại kết hợp ổ sạc USB mang lại nhiều tiện ích cho cuộc sống.

Biến hóa không giới hạn

Các mặt che công tắc có thể thay đổi dễ dàng giúp bạn thể hiện phong cách cho từng không gian sống, khẳng định cá tính của mỗi người một cách tinh tế nhất.

Công tắc dòng AvatarOn

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ công tắc đơn 1 chiều 16AX, có đèn LED	10/60	
E8331L1LED_WE_G19		156.200
E8331L1LED_WG_G19		196.900
E8331L1LED_WD_G19		215.600
Bộ công tắc đôi 1 chiều 16AX, có đèn LED	10/60	
E8332L1LED_WE_G19		234.300
E8332L1LED_WG_G19		294.800
E8332L1LED_WD_G19		322.300
Bộ công tắc ba 1 chiều 16AX, có đèn LED	10/60	
E8333L1LED_WE_G19		323.400
E8333L1LED_WG_G19		407.000
E8333L1LED_WD_G19		445.500
Bộ công tắc bốn 1 chiều 16AX, có đèn LED	8/48	
E8334L1LED_WE_G19		497.200
E8334L1LED_WG_G19		627.000
E8334L1LED_WD_G19		686.400
Bộ công tắc đơn 2 chiều 16AX, có đèn LED	10/60	
E8331L2LED_WE_G19		187.000
E8331L2LED_WG_G19		235.400
E8331L2LED_WD_G19		258.500
Bộ công tắc đôi 2 chiều 16AX, có đèn LED	10/60	
E8332L2LED_WE_G19		280.500
E8332L2LED_WG_G19		353.100
E8332L2LED_WD_G19		387.200
Bộ công tắc ba 2 chiều 16AX có đèn LED	10/60	NEW
E8333L2LED_WE_G19		387.200
E8333L2LED_WG_G19		487.300
E8333L2LED_WD_G19		533.500
Bộ công tắc bốn 2 chiều 16AX, có đèn LED	8/48	NEW
E8334L2LED_WE_G19		596.200
E8334L2LED_WG_G19		715.000
E8334L2LED_WD_G19		786.500
Bộ công tắc trung gian 16AX	8/48	
E8331M_WE_G19		276.100
E8331M_WG_G19		347.600

THAM KHẢO MÀU SẮC

Mã_WE
Màu trắng

Mã_WG
Màu vàng ánh kim

Mã_WD
Màu gỗ

Công tắc dòng AvatarOn

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ công tắc đơn 2 cực 20A	10/60	
E8331D20N_WE_G19		372.900
E8331D20N_WG_G19		515.900
E8331D20N_WD_G19		515.900
Bộ công tắc đôi 2 cực 20A	8/48	NEW
E8332D20N_WE_G19		706.200
E8332D20N_WG_G19		931.700
E8332D20N_WD_G19		974.600
Bộ công tắc đơn 2 cực 32A	10/160	NEW
E8331D32N_WE_G19		748.000
E8331D32N_WG_G19		897.600
E8331D32N_WD_G19		987.800
Bộ công tắc đơn 2 cực 45A	12/72	NEW
E8331D45N_WE_G19		1.280.400
E8331D45N_WG_G19		1.536.700
E8331D45N_WD_G19		1.690.700
Nút nhấn chuông đơn 10A	10/60	NEW
E8331BPL1_WE_G19		226.600
E8331BPL1_WG_G19		286.000
E8331BPL1_WD_G19		313.500
Bộ điều chỉnh ánh sáng đèn 250VA (điều chỉnh đèn LED từ 3w - 100W)	8/48	
E8331RD250_WE		1.417.900
E8331RD250_WG		1.637.900

Ổ cắm dòng AvatarOn

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 16A	10/60	NEW
E83426UES2_WE_G19		299.200
E83426UES2_WG_G19		358.600
E83426UES2_WD_G19		434.500
Bộ ổ cắm đôi 2 chấu 10A	10/60	
E83426U2_WE_G19		177.100
E83426U2_WG_G19		223.300
E83426U2_WD_G19		244.200
Bộ ổ sạc USB đôi 2.1A	8/48	
E8332USB_WE_G19		1.822.700
E8332USB_WG_G19		2.186.800
E8332USB_WD_G19		2.514.600
Bộ ổ cắm đơn đa năng 16A	10/60	
E83426TS_WE_G19		378.400
E83426TS_WG_G19		474.100
Bộ ổ cắm đơn đa năng 16A, có công tắc	12/72	
E8315TS_WE_G19		436.700
E8315TS_WG_G19		546.700

Giá trên đã bao gồm VAT

Ổ cắm TV, mạng, điện thoại dòng AvatarOn

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ ổ cắm TV đơn	10/60	
E8331TV_WE_G19	☐	305.800
E8331TV_WG_G19		366.300
E8331TV_WD_G19		402.600
Bộ ổ cắm TV đôi	10/60	
E8332TV_WE_G19	☐	426.800
E8332TV_WG_G19		512.600
Bộ ổ cắm điện thoại đơn	10/60	
E8331RJS4_WE_G19	☐	194.700
E8331RJS4_WG_G19		233.200
E8331RJS4_WD_G19		256.300
Bộ ổ cắm điện thoại đôi	10/60	
E8332RJS4_WE_G19	☐	311.300
E8332RJS4_WG_G19		372.900
E8332RJS4_WD_G19		410.300
Bộ ổ cắm mạng cat5e đơn	10/60	
E8331RJS5_WE_G19	☐	253.000
E8331RJS5_WG_G19		303.600
E8331RJS5_WD_G19		334.400
Bộ ổ cắm mạng cat5e đôi	10/60	
E8332RJS5_WE_G19	☐	404.800
E8332RJS5_WG_G19		486.200
E8332RJS5_WD_G19		534.600
Bộ ổ cắm mạng cat6 đơn	10/60	
E8331RJS6_WE_G19	☐	350.900
E8331RJS6_WG_G19		421.300
Bộ ổ cắm mạng cat6 đôi	10/60	
E8332RJS6_WE_G19	☐	524.700
E8332RJS6_WG_G19		629.200
Bộ ổ cắm TV và Bộ ổ cắm mạng cat5e	10/60	
E8332TVRJS5_WE	☐	446.600
E8332TVRJS5_WG		535.700
E8332TVRJS5_WD		589.600
Bộ ổ cắm điện thoại và Bộ ổ cắm mạng cat5e	10/60	
E8332TDRJS5_WE_G19	☐	358.600
E8332TDRJS5_WG_G19		430.100
E8332TDRJS5_WD_G19		473.000
Bộ ổ cắm TV và Bộ ổ cắm mạng cat6	10/60	
E8332TVRJS6_WE_G19	☐	525.800
E8332TVRJS6_WG_G19		631.400

Giá trên đã bao gồm VAT

Phụ kiện dòng AvatarOn

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Mặt che trơn	12/72	
E8330X_WE_G19	☐	116.600
E8330X_WG_G19		151.800
E8330X_WD_G19		174.900
Mặt cho 1 công tắc	12/72	
E8331_WE_G19	☐	81.400
E8331_WG_G19		137.500
E8331_WD_G19		150.700
Mặt cho 1 công tắc có móc treo chìa khoá	10/60	
E8331KH_WE_G19	☐	123.200
E8331KH_WG_G19		180.400
E8331KH_WD_G19		196.900
Mặt cho 2 công tắc	12/72	
E8332_WE_G19	☐	89.100
E8332_WG_G19		146.300
E8332_WD_G19		174.900
Mặt cho 3 công tắc	12/72	
E8333_WE_G19	☐	123.200
E8333_WG_G19		206.800
E8333_WD_G19		226.600
Mặt cho 3 công tắc có móc treo chìa khoá	10/60	
E8333KH_WE_G19	☐	154.000
E8333KH_WG_G19		238.700
E8333KH_WD_G19		261.800
Mặt cho 4 công tắc	12/72	
E8334_WE_G19	☐	123.200
E8334_WG_G19		233.200
E8334_WD_G19		255.200
Khung đỡ đôi	12/72	
E8331_26_WE_G19	☐	81.400
E8331_26_WG_G19		102.300
Khung đỡ ba	12/72	
E8331_36_WE_G19	☐	81.400
E8331_36_WG_G19		102.300
Khung đỡ bốn	12/72	
E8331_46_WE_G19	☐	114.400
E8331_46_WG_G19		145.200
Khung đỡ năm	12/40	
E8331_56_WE_G19	☐	114.400
E8331_56_WG_G19		145.200

Nút nhấn dòng AvatarOn

Nút nhấn nhà đơn 4A

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	NEW
E8331PRL1_WE_G19		238.700
E8331PRL1_WG_G19		301.400
E8331PRL1_WD_G19		330.000

Nút nhấn nhà đôi 4A

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	NEW
E8332PRL1_WE_G19		334.400
E8332PRL1_WG_G19		421.300
E8332PRL1_WD_G19		462.000

Nút nhấn nhà ba 4A

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	NEW
E8333PRL1_WE_G19		430.100
E8333PRL1_WG_G19		540.100
E8333PRL1_WD_G19		591.800

Nút nhấn khẩn cấp có khóa reset

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	NEW
E8331KPB_WE_G19		238.700
E8331KPB_WG_G19		301.400
E8331KPB_WD_G19		330.000

Bộ công tắc điều khiển rèm 10A

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	8/48	
E8332C_WE_G19		359.700
E8332C_WG_G19		453.200

Thiết bị dành cho khách sạn dòng AvatarOn

Bộ ổ cắm dao cạo râu

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	1/20	
E83T727V_WE_G19		1.806.200
E83T727V_WG_G19		2.168.100
E83T727V_WD_G19		2.493.700

Bộ công tắc chìa khoá thẻ

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	
E8331EKT_WE_G19		1.217.700
E8331EKT_WG_G19		1.460.800
E8331EKT_WD_G19		1.679.700

Bộ công tắc chuông "Không làm phiền", "Xin dọn phòng", "Vui lòng chờ"

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	
E8331BPDMW_WE_G19		653.400
E8331BPDMW_WG_G19		784.300
E8331BPDMW_WD_G19		902.000

Bộ công tắc "Không làm phiền", "Xin dọn phòng", "Vui lòng chờ"

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	
E8333DMWS_WE_G19		595.100
E8333DMWS_WG_G19		713.900
E8333DMWS_WD_G19		820.600

Đế âm

NEW

Đế âm cho mặt đơn chuẩn Anh

		Đơn giá (VNĐ)
	56/1008	
A3B050_G19 (Thời gian giao hàng sẽ được thông báo sau)		25.300

Mặt đấu dây dòng AvatarOn

Mặt đấu dây

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	NEW
E8331TB_WE_G19		220.000
E8331TB_WG_G19		253.000
E8331TB_WD_G19		264.000

Mặt đấu dây, cầu chì 13A

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	NEW
E8330FSG_WE_G19		348.700
E8330FSG_WG_G19		453.200
E8330FSG_WD_G19		471.900

Mặt đấu dây, cầu chì 13A có đèn LED

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	NEW
E8330FSGN_WE_G19		430.000
E8330FSGN_WG_G19		589.600
E8330FSGN_WD_G19		589.600

Mặt đấu dây, cầu chì 13A có đèn LED và công tắc 20A

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	10/60	NEW
E8331DFSGN_WE_G19		644.600
E8331DFSGN_WG_G19		809.600
E8331DFSGN_WD_G19		809.600

Thiết bị khác dòng AvatarOn

Đèn chân tường

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	1/8	
E8390FLW_WE_G19		630.300

Cảm biến chất lượng không khí

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	1/5	
E83PM25_WE		2.149.400

Công tắc điều chỉnh âm lượng 5W, 8 Ohm

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	1/10	NEW
E8331VC_WE_G19		1.020.800

Bộ ổ cắm HDMI & USB dữ liệu

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	1/10	NEW
E8332HDUSB_WE_G19		913.000

Bổ ổ cắm VGA & mini audio

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	1/10	NEW
E8332HD15PH_WE_G19		509.300
E8332HD15PH_WG_G19		610.500

Bộ ổ cắm HDMI đôi

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	1/10	NEW
E8332HDHD_WE_G19		1.056.000

Bộ ổ cắm HDMI, mạng cat5e

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	1/8	NEW
E8332HDRJS5_WE_G19		913.000
E8332HDRJS5_WG_G19		1.095.600

Giá trên đã bao gồm VAT

Style and Function

Vivace

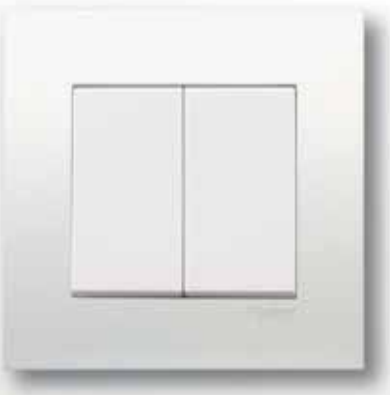

Lấy cảm hứng từ trào lưu thiết kế Bauhaus đỉnh cao, Vivace thể hiện tính thẩm mỹ song hành với công năng. Với thiết kế tinh tế, thanh mảnh và đường nét tao nhã thể hiện phong cách nghệ thuật đơn giản, thanh lịch. Vẻ đẹp tinh giản của Vivace đảm bảo hoàn hảo trong bất kì thiết kế nội thất hiện đại.
Vivace, một phong cách hiện đại tối giản luôn nằm trong tầm tay của bạn.

Phong cách của tôi.

Công tắc dòng Vivace

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ công tắc đơn 1 chiều 16AX	8/80	
KB31_1_WE	☐	58.300
KB31_1_AS	■	72.600
Bộ công tắc đôi 1 chiều 16AX	8/80	
KB32_1_WE	☐	84.700
KB32_1_AS	■	106.700
Bộ công tắc ba 1 chiều 16AX	8/80	
KB33_1_WE	☐	113.300
KB33_1_AS	■	141.900
Bộ công tắc bốn 1 chiều 16AX	5/50	NEW
KB34S_1_WE	☐	302.500
KB34S_1_AS	■	378.400
Bộ công tắc đơn 2 chiều 16AX	8/80	
KB31_WE	☐	63.800
KB31_AS	■	79.200
Bộ công tắc đôi 2 chiều 16AX	8/80	
KB32_WE	☐	102.300
KB32_AS	■	129.800
Bộ công tắc ba 2 chiều 16AX	8/80	NEW
KB33_WE	☐	148.500
KB33_AS	■	187.000
Bộ công tắc bốn 2 chiều 16AX	5/50	NEW
KB34S_WE	☐	338.800
KB34S_AS	■	425.700
Bộ công tắc trung gian 10AX	8/80	
KB31IA_WE	☐	212.300
KB31IA_AS	■	266.200
Bộ nút nhấn chuông 10A	8/80	
KB31BPB_WE	☐	74.800
KB31BPB_AS	■	96.800

Công tắc 2 cực dòng Vivace

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ công tắc đơn 2 cực 20A	10/100	NEW
KB31D20NE_WE	☐	163.900
KB31D20NE_AS	■	207.900
Bộ công tắc đôi 2 cực 20A	10/100	NEW
KB32D20NE_WE	☐	310.200
KB32D20NE_AS	■	389.400
Bộ công tắc đơn 2 cực 45A	10/100	
KB31DR45N_WE	☐	511.500
KB31DR45N_AS	■	660.000

Ổ cắm dòng Vivace

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ ổ cắm đơn 2 chấu 10A	10/100	
KB426US_WE	☐	104.500
KB426US_AS	■	132.000
Bộ ổ cắm đôi 2 chấu 10A	10/100	
KB426US2_WE	☐	124.300
KB426US2_AS	■	161.700
Bộ ổ cắm đơn 3 chấu 16A	10/100	
KB426UEST_G19	☐	121.000
KB426UEST_AS_G19	■	158.400
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 16A	9/90	
KB426UES2_WE_G19	☐	182.600
KB426UES2_AS_G19	■	260.700
Bộ ổ cắm đơn đa năng 13A	10/100	
KB413S	☐	155.100
KB413S_AS	■	199.100
Bộ ổ cắm đơn đa năng 13A có công tắc	10/100	NEW
KB113LS_WE	☐	176.000
KB113LS_AS	■	226.600
Bộ ổ cắm đôi đa năng 13A	10/100	NEW
KBT413S_WE	☐	321.200
KBT413S_AS	■	418.000
Bộ ổ cắm sạc USB đơn 2.1A	8/80	
KB31USB_WE	☐	1.019.700
KB31USB_AS	■	1.223.200
Bộ ổ cắm sạc USB đôi 2.1A	8/80	
KB32USB_WE	☐	1.585.100
KB32USB_AS	■	1.965.700

Giá trên đã bao gồm VAT

Ổ TV, mạng, điện thoại dòng Vivace

Bộ ổ cắm TV đơn

	Đóng gói 10/100	Đơn giá (VNĐ)
KB31TV_WE	☐	127.600
KB31TV_AS	■	165.000

Bộ ổ cắm TV đôi

	10/100	
KB32TV	☐	226.600
KB32TV_AS	■	293.700

Bộ ổ cắm điện thoại đơn

	10/100	
KB31TS_WE	☐	110.000
KB31TS_AS	■	140.800

Bộ ổ cắm điện thoại đôi

	10/100	
KB32TS	☐	185.900
KB32TS_AS	■	240.900

Bộ ổ cắm mạng cat5e đơn

	10/100	
KB31RJ5E_WE	☐	159.500
KB31RJ5E_AS	■	206.800

Bộ ổ cắm mạng cat5e đôi

	8/80	
KB32RJ5E	☐	286.000
KB32RJ5E_AS	■	372.900

Bộ ổ cắm mạng cat6 đơn

	10/100	
KB31RJ6_WE	☐	205.700
KB31RJ6_AS	■	268.400

Bộ ổ cắm mạng cat6 đôi

	8/80	
KB32RJ6	☐	321.200
KB32RJ6_AS	■	385.000

Bộ ổ cắm điện thoại và mạng cat5e

	8/80	
KB32TS_RJ5E	☐	257.400
KB32TS_RJ5E_AS	■	335.500

THAM KHẢO MÀU SẮC

☐ Mã_WE
Màu trắng

■ Mã_AS
Màu xám bạc

Dimmer dòng Vivace

Dimmer điều chỉnh ánh sáng đèn 400W

	Đóng gói 8/80	Đơn giá (VNĐ)
KB31RD400_WE	☐	501.600
KB31RD400_AS	■	653.400

Bộ công tắc điều chỉnh tốc độ quạt

	10/100	
KB31RF250_WE	☐	404.800
KB31RF250_AS	■	525.800

Thiết bị dành cho khách sạn dòng Vivace

Bộ công tắc chuông "Không làm phiền", "Xin dọn phòng"

	Đóng gói 8/80	Đơn giá (VNĐ)
KB31BD_C_WE	☐	368.500
KB31BD_C_AS	■	479.600

Bộ công tắc "Không làm phiền", "Xin dọn phòng"

	8/80	
KB32SDC_WE	☐	320.100
KB32SDC_AS	■	416.900

Bộ công tắc chìa khoá thẻ

	6/60	
KB31EKT_WE	☐	947.100
KB31EKT_AS	■	1.086.800

Bộ ổ cắm dao cạo râu

	2/20	
KBT727V_WE	☐	1.434.400
KBT727V_AS	■	1.646.700

Phụ kiện dòng Vivace

Mặt che trơn đơn

	Đóng gói 15/150	Đơn giá (VNĐ)
KB30_WE	☐	66.000
KB30_AS	■	85.800

Mặt đấu dây 25A NEW

	15/150	
KB31TB_WE	☐	137.500
KB31TB_AS	■	177.100

Đế âm NEW

Đế âm cho mặt đơn chuẩn Anh

A3B050_G19 (Thời gian giao hàng sẽ được thông báo sau)		25.300

Giá trên đã bao gồm VAT

Mureva

Công tắc ổ cắm chống thấm nước

MỚI

- Thiết kế thời thượng, chắc chắn
- Được nhập khẩu 100% từ Ba Lan
- Thích hợp cho các khu vực ngoài trời: ban công, hồ bơi, sân vườn.

Life Is On | Schneider Electric

MUREVA

Được nhập khẩu từ **Ba Lan**
Chỉ số IP55 và IK08 giúp tối ưu
khả năng chịu đựng của **Mureva**
trong mọi điều kiện thời tiết
Lắp ráp **nhanh chóng** và **dễ dàng**

MUR35021 MUR36034

Bộ công tắc

Đơn giá (VNĐ)

Bộ công tắc đơn hai chiều 10AX
MUR35021 407.000

Bộ công tắc đôi hai chiều 10AX
MUR35022 503.800

Bộ công tắc đơn hai chiều 10AX, có đèn LED
MUR35024 624.800

Bộ công tắc đơn hai cực16AX
MUR35033 559.900

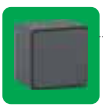

Bộ công tắc trung gian 10AX
MUR35023 515.900

Nút nhấn 10A
MUR35026 394.900

Bộ ổ cắm

Đơn giá (VNĐ)

Ổ cắm đơn 16A 2P+E
MUR36034 427.900

Ổ cắm đôi
MUR36029 959.200

Ổ cắm ba 16A 2P+E
MUR36038 1.527.900

Ổ cắm đơn có công tắc 10AX
MUR36024 829.400

Lưu ý: Bộ sản phẩm Mureva phù hợp gắn nổi
Ổ cắm Mureva phù hợp với phích cắm chuẩn Schuko (2 chấu tròn)

Giá trên đã bao gồm VAT

ZENcelo A
be in-standing

PHONG CÁCH SỐNG MỚI CHO NGÔI NHÀ BẠN

Zencelo A khẳng định ưu thế vượt bậc và tiên phong khi áp dụng công nghệ IMPRESS nhấn tắt nhấn mở cùng một vị trí và đèn LED sang trọng giúp xác định công tắc trong bóng tối. Sản phẩm đạt giải thưởng iF, giải thưởng toàn cầu dành cho lĩnh vực thiết kế.

schneider-electric.com.vn

ZENcelo A

DÒNG CÔNG TẮC

HOÀN TOÀN PHẲNG THẾ HỆ MỚI

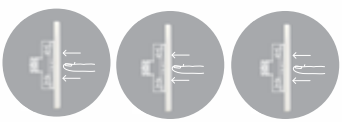

Cơ chế iso-motion-press: Nhấn tắt nhấn mở tại cùng một vị trí

15.000 lần rút cắm cho ổ cắm
80.000 lần bật tắt cho công tắc
Vật liệu polycarbonate bền bỉ chống ăn mòn, chống va đập & chịu nhiệt cao

Thiết kế module trên bề mặt kim loại chống gỉ

Sang trọng và ấn tượng với đèn LED hiển thị vị trí công tắc

Mặt cho dòng Zencelo A

Mặt cho 1 thiết bị, size S — Đóng gói 15/150

		Đơn giá (VNĐ)
A8401S_WE_G19	☐	35.200
A8401S_SZ_G19	■	51.700

Mặt cho 2 thiết bị, size S — 15/150

A8402S_WE_G19	☐	35.200
A8402S_SZ_G19	■	51.700

Mặt cho 3 thiết bị, size L — 15/150

A8401L_WE_G19	☐	35.200
A8401L_SZ_G19	■	51.700

Mặt cho 4 thiết bị, size S — 7/70

A84T04L_WE_G19	☐	66.000
A84T04L_SZ_G19	■	89.100

Mặt cho 6 thiết bị, size S — 7/70

A84T02L_WE_G19	☐	66.000
A84T02L_SZ_G19	■	89.100

Mặt cho 1 thiết bị, size M — 15/150

A8401M_WE_G19	☐	35.200
A8401M_SZ_G19	■	51.700

Lõi che cầu dao an toàn
(Dùng với A8401L_WE_G19/ A8401L_SZ_G19 — 15/150

A8401SB_WE_G19	☐	16.500
A8401SB_SZ_G19	■	20.900

Mặt cho MCB 1 cực — 15/150

A8401MCB_WE_G19	☐	35.200
A8401MCB_SZ_G19	■	51.700

Mặt cho MCB 2 cực — 15/150

A8402MCB_WE_G19	☐	35.200
A8402MCB_SZ_G19	■	51.700

Ổ cắm TV, mạng, điện thoại dòng Zencelo A

Ổ data cat6, size S — Đóng gói 18/180

		Đơn giá (VNĐ)
8431SRJ6V_WE_G19	☐	240.900
8431SRJ6V_BZ_G19	■	278.300

Ổ điện thoại, size S — 24/240

8431SRJ4_WE_G19	☐	125.400
8431SRJ4_BZ_G19	■	145.200

Ổ TV, size S — 24/240

8431STV_WE_G19	☐	125.400
8431STV_BZ_G19	■	145.200

Công tắc dòng Zencelo A

Công tắc 1 chiều 16AX, size S — Đóng gói 24/240

		Đơn giá (VNĐ)
8431S_1_WE_G19	☐	66.000
8431S_1_BZ_G19	■	84.700

Công tắc 2 chiều 16AX, size S — 24/240

8431S_2_WE_G19	☐	91.300
8431S_2_BZ_G19	■	108.900

Công tắc 1 chiều 16AX, size M — 16/160

8431M_1_WE_G19	☐	83.600
8431M_1_BZ_G19	■	96.800

Công tắc 2 chiều 16AX, size M — 16/160

8431M_2_WE_G19	☐	107.800
8431M_2_BZ_G19	■	124.300

Công tắc 1 chiều 16AX, size L — 8/80

8431L_1_WE_G19	☐	92.400
8431L_1_BZ_G19	■	106.700

Công tắc 2 chiều 16AX, size L — 8/80

8431L_2_WE_G19	☐	122.100
8431L_2_BZ_G19	■	136.400

Công tắc trung gian 16AX, size M — 16/160

8431M_3_WE_G19	☐	133.100
8431M_3_BZ_G19	■	154.000

Công tắc 2 cực 20A, size M
(Đèn LED sáng khi công tắc bật) — 16/160

8431MD20_WE_G19	☐	250.800
8431MD20_BZ_G19	■	303.600

Nút nhấn chuông, size S — 24/240

8431SBP_WE_G19	☐	117.700
8431SBP_BZ_G19	■	128.700

Nút che trơn, size S — 45/450

8430SP_WE_G19	☐	9.900
8430SP_BZ_G19	■	12.100

Nút che trơn, size L — 15/150

8430LP_WE_G19	☐	22.000
8430LP_BZ_G19	■	25.300

Giá trên đã bao gồm VAT

Ổ cắm cho dòng Zencelo A

Ổ cắm đơn 2 chấu 10A, size S	Đóng gói 24/240	Đơn giá (VNĐ)
84426SUS_WE_G19	☐	60.500
84426SUS_BZ_G19	■	73.700

Ổ cắm đơn 3 chấu 16A, size 2S	12/120	
84426MUES_WE_G19	☐	116.600
84426MUES_BZ_G19	■	140.800

Ổ cắm đôi 3 chấu 16A, size L	8/80	
84426LUES2_WE_G19	☐	141.900
84426LUES2_BZ_G19	■	161.700

Ổ sạc USB 2.1A đơn, size S	12/120	NEW
8431USB_WE	☐	367.400
8431USB_BZ	■	425.700

Ổ sạc USB 2.1A đôi, size 2S	6/60	NEW
8432USB_WE	☐	507.100
8432USB_BZ	■	613.800

Thiết bị dành cho khách sạn dòng Zencelo A

Công tắc chìa khóa thẻ	Đóng gói 30/240	Đơn giá (VNĐ)
A8431EKT_WE	☐	1.107.700
A8431EKT_SZ	■	1.274.900

Ổ cắm dao cạo râu	1/18	
A84727_WE	☐	2.234.100
A84727_SZ	■	2.819.300

Đèn hiện thị "Không làm phiền"	24/240	
8430SDND_WE_G19	☐	283.800
8430SDND_BZ_G19	■	343.200

Đèn hiển thị "Xin dọn phòng"	24/240	
8430SPCU_WE_G19	☐	283.800
8430SPCU_BZ_G19	■	343.200

Công tắc "Không làm phiền"	24/240	
8431SDND_WE_G19	☐	393.800
8431SDND_BZ_G19	■	477.400

Công tắc "Xin dọn phòng"	24/240	
8431SPCU_WE_G19	☐	393.800
8431SPCU_BZ_G19	■	477.400

Phụ kiện dòng Zencelo A

Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt	Đóng gói 12/48	Đơn giá (VNĐ)
3031V400FM_K_WE	☐	387.200
3031V400FM_C15518	■	418.000

Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn 500W	12/48	
3031V500M_K_WE	☐	320.100
3031V500M_C15518	■	412.500

Đèn báo đỏ	24/240	
8430SNRD_WE_G19	☐	148.500
8430SNRD_BZ_G19	■	173.800

Đèn báo xanh	24/240	
8430SNGN_WE_G19	☐	148.500
8430SNGN_BZ_G19	■	173.800

THAM KHẢO MÀU SẮC

☐ Mã_WE
Màu trắng

■ Mã_BZ
Màu đồng ánh bạc

Giá trên đã bao gồm VAT

DÒNG CÔNG TẮC Ổ CẮM

Concept & S-Flexi

Ưu điểm nổi bật

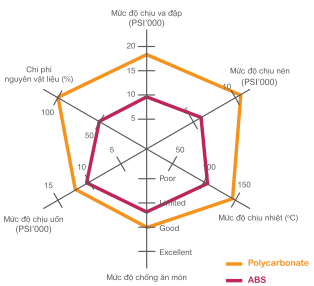

Sản phẩm Schneider Electric sử dụng vật liệu **polycarbonate** chống trầy xước, không ngả vàng và bền bỉ với thời gian.

Mặt cho dòng Concept

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Mặt cho 1 thiết bị, size S A3001_G19	20/200	17.600
Mặt cho 2 thiết bị, size S A3002_G19	20/200	17.600
Mặt cho 3 thiết bị, size S A3000_G19	20/200	17.600
Mặt cho 4 thiết bị, size S A3004T2_WE_G19	15/150	39.600
Mặt cho 6 thiết bị A3000T2_G19	10/100	39.600
Mặt che trơn A3030VX_G19	20/200	17.600
Lõi che cấu dao an toàn (Dùng với A3000_G19) A3001SB_WE_G19	10/100	11.000
Mặt cho MCB 1 cực A3001MCB_WE_G19	15/150	19.800
Mặt cho MCB 2 cực A3002MCB_WE_G19	15/150	19.800

Công tắc dòng Concept

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Công tắc 1 chiều 16AX có dạ quang, size S 3031_1_2M_F_G19	12/60/600	23.100
Công tắc 2 chiều 16AX có dạ quang, size S 3031_2_3M_F_G19	12/60/600	44.000
Công tắc 1 chiều 16AX có dạ quang, size M 3031M1_2M_F_G19	8/40/400	51.700
Công tắc 2 chiều 16AX có dạ quang, size M 3031M2_3M_F_G19	8/40/400	70.400
Công tắc 1 chiều 16AX có dạ quang, size L 3031E1_2M_F_G19	4/20/200	61.600
Công tắc 2 chiều 16AX có dạ quang, size L 3031E2_3M_F_G19	4/20/200	75.900
Công tắc 1 chiều 16AX có đèn báo, size S 3031_1_2NM_G19	12/60600	113.300
Công tắc 2 cực 20A có đèn báo, size L 3031EMD20NM_G19	4/20/200	135.300
Nút nhấn chuông, size L 3031EMBP2_3_G19	4/20/200	69.300
Nút che trơn, size S 3030P_G19	24/120/1200	8.800

Giá trên đã bao gồm VAT

Ổ cắm dòng Concept

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Ổ cắm đơn 2 chấu 10A size S 3426USM_G19	12/60/600	37.400
Ổ cắm đơn 3 chấu 16A size 2S 3426UESTM_G19	6/30/300	68.200
Ổ cắm đôi 3 chấu 16A size L 3426UEST2M_G19	32/320	93.500
Ổ cắm sạc USB 2.1A đơn size S 3031USB_WE	48/480	NEW 352.000
Ổ cắm sạc USB 2.1A đôi size 2S 3032USB_WE	48/480	NEW 468.600

Ổ TV, mạng, điện thoại dòng Concept

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Ổ cắm angten TV size S 3031TV75MS_G19	12/60/600	86.900
Ổ cắm điện thoại size S 3031RJ64M_G19	12/60/600	78.100
Ổ cắm mạng cat5e size S 3031RJ88SMA5_G19	12/48/480	174.900

Phụ kiện dòng Concept

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt size S 3031V400FM_K_WE	12/48	387.200
Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn 500W size S 3031V500M_K_WE	12/48	320.100
Đèn báo đỏ size S 3031NRD_G19	12/60/600	63.800
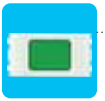 Đèn báo xanh size S 3031NGN_G19	12/60/600	63.800

Thiết bị dành cho khách sạn dòng Concept

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ ổ cắm dao cạo râu A3727_WE	1/20	1.317.800
Công tắc thẻ A3031EKT_WE	8/80	826.100
Đèn báo "Không làm phiền" size S 3031NDM_RD_G19	12/60	202.400
Đèn báo "Xin dọn phòng" size S 3031NPM_GN_G19	12/60	202.400
Công tắc nhấn "Không làm phiền", "Xin dọn phòng" size S 3039M_G19	12/60	280.500

Chuông điện và nút nhấn

Bộ chuông cửa cao cấp

- Nút nhấn có đèn LED định vị sang trọng

Chuông điện 99AC220	298.100
Nút nhấn chuông IP44, màu xám A3031WBP_GY_G19	243.100
Nút nhấn chuông IP44, màu trắng A3031WBP_WE_G19	243.100

Giá trên đã bao gồm VAT

Mặt cho dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Mặt cho 1 thiết bị, size S FG1051_WE	10/100	15.400
Mặt cho 2 thiết bị, size S FG1052_WE	10/100	15.400
Mặt cho 3 thiết bị, size S FG1053_WE	10/100	15.400
Mặt cho 4 thiết bị, size S FST1054H_WE_G19	15/150	39.600
Mặt cho 6 thiết bị, size S FST1058H_WE_G19	10/100	39.600
Mặt cho 1 thiết bị, size M FG1050_WE	10/100	15.400
Nút che trơn có lỗ trống, size M F50XM2_WE	10/100	12.100
Lõi che cầu dao an toàn (Dùng với FG1053_WE) FG1051SB_WE_G19	40/400	15.400
Mặt cho MCB 1 cực FG1051MCB_WE_G19	10/100	19.800
Mặt cho MCB 2 cực FG1052MCB_WE_G19	10/100	19.800

Công tắc dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
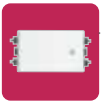 Công tắc 1 chiều 16AX, size S F50M1_5_WE	36/360	15.400
Công tắc 2 chiều 16AX, size S F50_2M1_5_WE	36/360	44.000
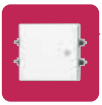 Công tắc 1 chiều 16AX, size M F50M2_WE	20/200	30.800
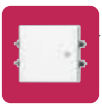 Công tắc 2 chiều 16AX, size M F50_2M2_WE	20/200	45.100
Công tắc 1 chiều 16AX, size L F50M4_WE	36/360	39.600
Công tắc 2 chiều 16AX, size L F50_2M4_WE	36/360	49.500
Công tắc 1 chiều 16AX, size XS F50M1_WE	40/400	24.200
Công tắc 2 chiều 16AX, size XS F50_2M1_WE	40/400	36.300
Công tắc trung gian 10AX, size S F50MIA1_5_WE	32/320	146.300
Nút nhấn chuông 10A, size L F50BPM4_WE	12/120	57.200
Nút che trơn, size XS F50XM1_WE	55/550	12.100

Giá trên đã bao gồm VAT

Ổ cắm dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Ổ cắm đơn 2 chấu 10A, size S F30426USM_WE_G19	30/300	29.700
Ổ cắm đơn 2 chấu 10A, size M F1426USM_WE_G19	32/320	64.900
Ổ cắm đơn 3 chấu 16A, size M F1426UESM_WE_G19	32/320	84.700
Ổ cắm đơn đa năng 13A, size M F1426UAM_WE	32/320	84.700
Ổ cắm đôi 3 chấu 16A, size L F1426UEST2M_G19	32/320	86.900

Ổ TV, mạng, điện thoại dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Ổ cắm TV, size S F30TVSM_WE_G19	30/300	62.700
Ổ điện thoại, size S F30R4M_WE_G19	30/300	78.100
Ổ cắm mạng cat5e, size S F30RJ5EM_WE_G19	30/300	161.700
Ổ cắm TV, size M F50TVM_WE_G19	40/400	68.200
Ổ điện thoại, size M F50RJ4M_WE_G19	32/320	103.400
Ổ cắm mạng cat5e, size M F50RJ5EM_WE_G19	24/240	188.100
Ổ cắm mạng cat6, size M F50RJ8M6_WE_G19	24/240	210.100

Phụ kiện dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Công tắc điều chỉnh tốc quạt 250W, size M F50FC250M_WE	16/160	226.600
Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn 400W, size M F50RD400M_WE	16/160	190.300
Đèn báo đỏ, size S F30NM2_RD_G19	30/300	59.400

Phích cắm

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Phích cắm 2 chấu, 10A U418T2_C5	18/360	61.600
Phích cắm 3 chấu, 16A U418T_WE	10/200	79.200
Phích cắm 3 chấu, 13A, kiểu Anh EP13_G19	20/200	176.000
Phích cắm 3 chấu, 15A, kiểu Anh EP15_WE_G19	20/200	207.900

Đế âm, đế nổi, hộp nổi

	Đơn giá (VNĐ)
Đế âm đơn kim loại, 101x51x38mm 157	35.200
Hộp nổi dùng cho mặt sê-ri 30 CK237	29.700
Hộp nổi, 4"x4"x2" DS036_WE	41.800
Hộp nổi, 6"x6"x3" DS039_WE	121.000

Giá trên đã bao gồm VAT

Mặt cho dòng S-Classic

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Mặt cho 1 thiết bị 31AVH_G19	30/300	24.200
Mặt cho 2 thiết bị 32AVH_G19	30/300	24.200
Mặt cho 3 thiết bị 33AVH_G19	30/300	24.200
Mặt cho 4 thiết bị 34AVH_G19	30/300	44.000
Mặt cho 5 thiết bị 35AVH_G19	30/300	44.000
Mặt cho 6 thiết bị 36AVH_G19	30/300	44.000
Mặt che trơn 31AVX_G19	30/300	44.000
Mặt cho cầu dao an toàn 31AVMCB_G19	20/200	39.600
Mặt cho MCB 1 cực 31AVMCB1_G19	30/300	39.600
Mặt cho MCB 2 cực 31AVMCB2_G19	30/300	39.600

Ổ cắm dòng S-Classic

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ ổ cắm đơn 2 chấu 16A E426UST_G19	15/150	62.700
Bộ ổ cắm đôi 2 chấu 16A E426UST2CB_G19	15/150	105.600
Bộ ổ cắm đơn 2 chấu 16A và 1 lỗ trống E426UX_G19	20/200	96.800
Bộ ổ cắm đơn 2 chấu 16A và 2 lỗ trống E426UXX_G19	20/200	96.800
Bộ ổ cắm đơn 3 chấu 16A E426UEST_G19	15/150	111.100
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 16A E426UEST2_T_G19	15/150	141.900
Bộ ổ cắm đơn 3 chấu 16A và 1 lỗ trống E426UEX_G19	20/200	129.800
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 16A có công tắc E25UES_G19	20/200	184.800

Ổ TV, mạng, điện thoại dòng S-Classic

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Ổ cắm angten TV 30TV75MS_G19	20/100/1000	73.700
Ổ điện thoại DCV30MNUWT	20/400	111.100
Ổ cắm mạng cat5e ACTRJ30M5ENSUWE	20/400	124.300
Ổ cắm mạng cat5e VDIB17355UWE	20/400	NEW 137.500

Giá trên đã bao gồm VAT

Công tắc dòng S-Classic

Công tắc 1 chiều 10A — Đóng gói: 20/100/1000
E30_1M_D_G19 — Đơn giá (VNĐ): 19.800

Công tắc 2 chiều — Đóng gói: 20/100/1000
30M_G19 — Đơn giá (VNĐ): 45.100

Công tắc đơn 2 cực 20A — Đóng gói: 10/160/320
30MD20_WE — Đơn giá (VNĐ): 150.700

Công tắc chuông 3A, có biểu tượng chuông — Đóng gói: 20/100/1000
30MBP2_3J_G19 — Đơn giá (VNĐ): 75.900

Phụ kiện dòng S-Classic

Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt 400W, không có chức năng ON/OFF — Đóng gói
32V400FM_K_WE — Đơn giá (VNĐ): 283.800

Công tắc điều chỉnh ánh sáng đèn 500W, không có chức năng ON/OFF
32V500M_K_WE — 255.200

Đèn báo đỏ — Đóng gói: 32/160/1600
E32NRD_G19 — Đơn giá (VNĐ): 49.500

Thiết bị dành cho khách sạn dòng S-Classic

Bộ ổ cắm dao cạo râu — Đóng gói: 1/20
E727_WE — Đơn giá (VNĐ): 1.403.600

Công tắc chìa khóa thẻ 20A — 5/50
E31KT_WE_C5 — 495.000

Mặt che phòng thấm nước

Mặt che phòng thấm nước cho mặt sê ri 30 — Đóng gói: 6/120
223V — Đơn giá (VNĐ): 333.300

Mặt che phòng thấm nước cho dòng S-Flexi (không đế)
F3223HR_WE_G19 — 251.900

Mặt che phòng thấm nước cho dòng S-Flexi, màu trắng (có đế)
F3223HSMR_WE_G19 — 396.000

Mặt che phòng thấm nước cho dòng Concept (không đế)
A3223HR — 310.200

Mặt che phòng thấm nước cho dòng Concept, màu trắng (có đế)
A3223HSMR_G19 — 434.500

Mặt che (không đế) phòng thấm nước mặt đơn cho ổ cắm, loại 1 gang, IP55
E223R_TR — 422.400

Mặt che (không đế) phòng thấm nước mặt đôi cho ổ cắm, loại 2 gang, IP55
ET223R_TR — 454.300

Mặt che (không đế) phòng thấm nước mặt đơn cho công tắc, loại 1 gang, IP55
E223M_TR — 422.400

Giá trên đã bao gồm VAT

Mặt cho dòng E30

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Mặt cho 1 thiết bị E31_WE	20/400	40.700
Mặt cho 2 thiết bị E32_WE	20/400	40.700
Mặt cho 3 thiết bị E33_WE	20/400	40.700
Mặt che trơn E31X_WE	20/400 □	52.800

Ổ cắm dòng E30

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ ổ cắm đơn 3 chấu 13A có công tắc, kiểu Anh E15R_WE	10/100	151.800
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 13A có công tắc, kiểu Anh E25R_WE	5/50	422.400
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 13A có công tắc đèn báo, kiểu Anh E25N_WE	5/50	504.900
Bộ ổ cắm đơn 3 chấu 15A, kiểu Anh E426_15_WE	10/100	136.400
Bộ ổ cắm đơn 3 chấu 15A có công tắc, kiểu Anh E15_15R_WE	10/100	212.300
Ổ cắm Schuko 16A E426_16_WE	10/100	178.200

Công tắc mặt kim loại

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ công tắc đơn 1 chiều 10A, mặt kim loại ESM31_1_2AR	5/50	317.900
Bộ công tắc đôi 1 chiều 10A, mặt kim loại ESM32_1_2AR	5/50	411.400
Bộ công tắc ba 1 chiều 10A, mặt kim loại ESM33_1_2AR	5/50	522.500
Bộ công tắc bốn 1 chiều 10A, mặt kim loại ESM34_1_2AR	5/50	558.800
Bộ công tắc đơn 2 chiều 10A, mặt kim loại ESM31_2_3A	5/50	353.100
Bộ công tắc đôi 2 chiều 10A, mặt kim loại ESM32_2_3A	5/50	457.600

Ổ cắm mặt kim loại

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
Bộ ổ cắm đơn 3 chấu 13A có công tắc, mặt kim loại ESM15	5/50	410.300
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 13A có công tắc, mặt kim loại ESM25	5/50	751.300

Giá trên đã bao gồm VAT

Loại gắn thanh ray - Cảm biến rời

CCT56P004 SAE_UE_MS_CSBWE CCT56P001 CCT570003

Twilight switch - Cảm biến độ sáng

	Đơn giá (VNĐ)
Cảm biến độ sáng 2-2000lux gắn tủ điện, tải 16A	
CCT15284	4.890.600
Cảm biến độ sáng 2-2000lux gắn tường, tải 16A	
CCT15368	6.395.400
Cảm biến độ sáng 3-2000lux gắn tường, tải 10A	
MTN544829	3.424.300

Ổ âm sàn

Ổ âm sàn chưa kèm thiết bị

Ổ cắm âm sàn cho S-Flexi có đế âm, màu nhũ bạc
E224F_ABE 1.278.200

Ổ cắm âm sàn cho S-Flexi có đế âm, màu nhũ vàng
E224F_BAS 1.610.400

Ổ cắm âm sàn cho Concept có đế âm, màu nhũ bạc
CON224_ABE_G5 1.278.200

Đế sắt cho ổ âm sàn, 100x100x55mm
M224B 79.200

Đế sắt cho ổ âm sàn, 100x100x65mm
M224DB 129.800

Cảm biến hồng ngoại

	Đơn giá (VNĐ)
Cảm biến hồng ngoại, 1 kênh, 2000W, 360 độ	
SAE_UE_MS_CSAWE	1.474.000
Cảm biến hồng ngoại 1 kênh, 1000W, 360 độ, mini	
CCT56P001	1.592.800
Cảm biến hồng ngoại 2 kênh 1000W, 360 độ, mini	
CCT570003	1.853.500
Cảm biến hồng ngoại 1 kênh 1000W, 360 độ, mini	
CCT570005	1.853.500
Cảm biến hồng ngoại 1000W, 120 độ, ngoài trời	
CCT56P004	2.189.000
Cảm biến hồng ngoại & siêu âm, 1 kênh, 2000W	
CCT551011	4.944.500
Điều khiển từ xa dùng cho lập trình cho CCT551011	
CCT556011	968.000

Timer – Bộ hẹn giờ

NEW

CCT15101 961.400
Bộ hẹn giờ 24h, 1 kênh, 16A

Ổ CẮM KÉO DÀI THORSMAN

- Thiết kế hiện đại, dễ dàng mang vác và cuộn dây
- Đèn LED hiển thị nguồn điện ON/OFF
- An toàn với chức năng bảo vệ quá tải
- Kẹp cố định phích cắm giúp chống xoắn dây
- An toàn, đáng tin cậy cho tất cả các nhu cầu sử dụng tại nhà hay công trình.

Ổ cắm kéo dài 15 mét

NEW

Mã hàng	IP	Tiết diện dây (mm)	Đơn giá (VNĐ)
IMT33135	20	1.0	2.138.400
IMT33136	44	1.5	2.591.600
IMT33137	20	1.5	2.415.600

Ổ cắm kéo dài 20 mét

NEW

Mã hàng	IP	Tiết diện dây (mm)	Đơn giá (VNĐ)
IMT33140	20	1.5	3.029.400

Ổ cắm kéo dài 25 mét

NEW

Mã hàng	IP	Tiết diện dây (mm)	Đơn giá (VNĐ)
IMT33147	44	1.5	5.744.200
IMT33148	44	2.5	6.919.000

Ổ cắm kéo dài 40 mét

NEW

Mã hàng	IP	Tiết diện dây (mm)	Đơn giá (VNĐ)
IMT33158	44	1.5	7.071.900

Giá trên đã bao gồm VAT

Ổ cắm chống sét lan truyền thế hệ mới

Sét và hiện tượng xung điện có thể làm hư hỏng các thiết bị điện tử không được bảo vệ. Dao động điện có thể khóa bảng điều khiển làm mất dữ liệu công việc và làm suy giảm tuổi thọ của các thiết bị điện tử theo thời gian. Ổ cắm chống sét lan truyền thế hệ mới sẽ bảo vệ các thiết bị điện tử gia dụng và văn phòng của bạn tránh khỏi mối đe dọa do nhiễu loạn điện gây ra.

Surge Protector

Mã hàng	Mô tả	Đơn giá
PM1W - VN	1 ổ cắm; điện áp 230V	281.600
PM1WU2 - VN	1 ổ cắm; điện áp 230V; 2 cổng sạc USB 2.4A	528.000
PM53 - VN	5 ổ cắm; dây nguồn 3m; điện áp 230V	774.400
PM53U - VN	5 ổ cắm; dây nguồn 3m; điện áp 230V; 2 cổng sạc USB 5V, 2.4A	1.126.400
PM63 - VN	6 ổ cắm; dây nguồn 3m; điện áp 230V	1.020.800
PM63UW - VN	6 ổ cắm; dây nguồn 3m; điện áp 230V; 2 cổng sạc USB 5V, 2.4A	1.248.00

- 2 cổng sạc USB*
- Tấm chắn bảo vệ trẻ em
- Lỗ cắm treo tường
- Bảo hành 10 năm
- 6 ổ cắm điện đầu ra chống xung điện*
- Đèn LED hiển thị báo quá tải và tiếp đất
- Dây nguồn 3m xoay 180°
- Khả năng dập xung sét 1836 Joules*

* Tùy SKU

Life Is On APC by Schneider Electric

Biến hóa tủ điện, sáng tạo phong cách

Tùy biến mặt tủ dễ dàng
Lắp đặt linh hoạt
Đẳng cấp vượt trội

Dễ dàng lắp đặt

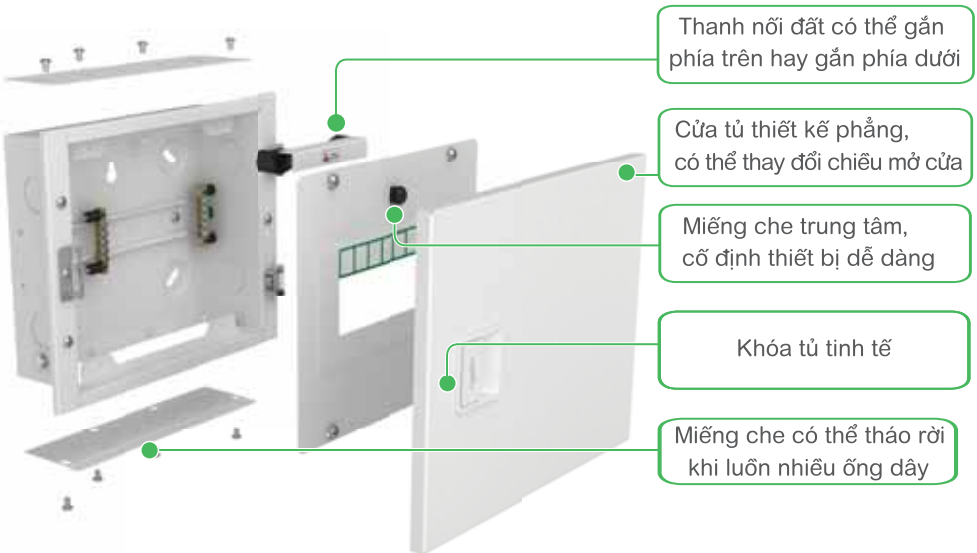

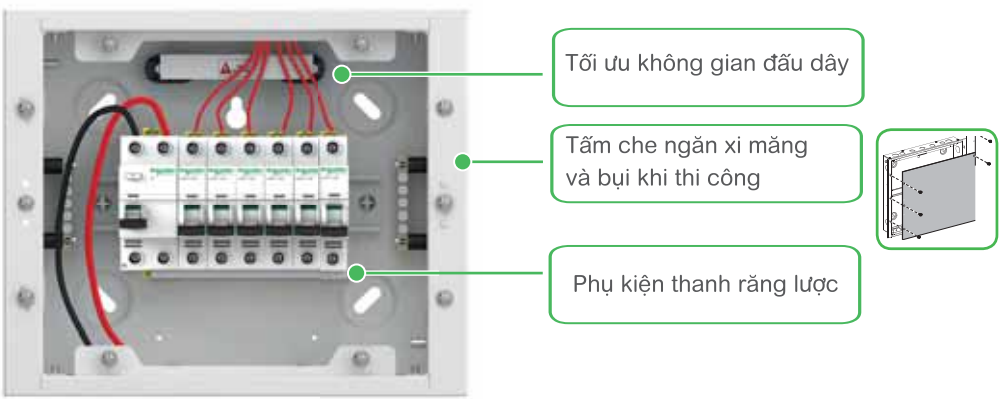

Cấp độ bảo vệ IP40
Cấp độ chống va đập cơ khí IK07
Độ cách ly điện: Cấp 2
Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60695-2-11,
IEC 60439-3, IEC 60529,
EN 50102, IEC 60670-24

Tủ điện nhựa âm tường - Mini Pragma

Số module (18mm)	Kích thước (WxHxD)	Cửa trắng	Cửa mờ	Đơn giá (VNĐ)
4	150x252x98	MIP22104	MIP22104T	397.100
6	186x252x98	MIP22106	MIP22106T	440.000
8	222x252x98	MIP22108	MIP22108T	518.100
12	294x252x98	MIP22112	MIP22112T	734.800
18	402x252x98	MIP22118	MIP22118T	1.125.300
24	294x377x98	MIP22212	MIP22212T	1.237.500
36	294x502x98	MIP22312	MIP22312T	1.449.800

Tủ điện nhựa nổi - Mini Pragma

Số module (18mm)	Kích thước (WxHxD)	Cửa trắng	Cửa mờ	Đơn giá (VNĐ)
4	124x198x95	MIP12104	MIP12104T	388.300
6	160x198x95	MIP12106	MIP12106T	425.700
8	196x228x101.5	MIP12108	MIP12108T	508.200
12	268x228x101.5	MIP12112	MIP12112T	686.400
18	376x228x101.5	MIP12118	MIP12118T	1.124.200
24	268x353x102	MIP12212	MIP12212T	1.266.100
36	267x478x102	MIP12312	MIP12312T	1.485.000

Tủ điện nhựa âm tường - Easy9 box

Số module (18mm)	Kích thước (WxHxD)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
4	136x222x92	EZ9E0104	178.200
8	208x222x92	EZ9E0108	315.700
12	280x222x92	EZ9E0112	433.400

Tủ điện kim loại Acti9 NEW

Số module (18mm)	Kích thước (WxHxD)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
4	221x244x98	A9HESN04	885.500
6	257x244x98	A9HESN06	1.040.600
8	293x244x98	A9HESN08	1.249.600
12	365x244x98	A9HESN12	1.457.500
16	437x244x98	A9HESN16	2.186.800

Giá trên đã bao gồm VAT

Acti9

Đẳng cấp, tính năng vượt trội. Tuân theo các yêu cầu RoHS, tiêu chuẩn REACH. Được thiết kế với tính năng VisiSafe và VisiTrip

Easy9

Chất lượng, an toàn, giá cạnh tranh. Được kiểm tra chất lượng bởi các tổ chức quốc tế.
Đạt chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001 và môi trường ISO 14000.

Giải pháp an toàn tuyệt đối cho ngôi nhà của bạn

- Bảo vệ quá tải và ngắn mạch với MCB
- Bảo vệ chống sét lan truyền với SPD
- Bảo vệ dòng rò với RCCB
- Bảo vệ quá tải, ngắn mạch và dòng rò với RCBO

Easy9

Chất lượng, an toàn, giá cạnh tranh.
Được kiểm tra chất lượng bởi
các tổ chức quốc tế.
Đạt chứng chỉ quản lý chất lượng
ISO 9001 và môi trường ISO 14000.

Cầu dao tự động Easy9 bao gồm các chức năng:

Cách lựa chọn MCB:

Thiết bị	Công suất tiêu thụ	Dòng điện MCB (A)	Đường cong
Máy lạnh	4.7 HP	16	"C"
	7.1 HP	20	
	9.5 HP	20	
	14 HP	25	
Tủ lạnh	165 liters	2	
	285 liters	2	
Máy xay sinh tố	200 W	1	"C"
Máy hút bụi	50 W	0.5	
Máy giặt	300 W	2	"C"
	1.3 KW	10	
Máy photocopy	1.5 KW	10	"C"
Máy nước nóng lạnh	500 W	3	

Easy9 MCB 1P, 4.5kA, 230V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	EZ9F34106	82.500
10A	EZ9F34110	82.500
16A	EZ9F34116	82.500
20A	EZ9F34120	82.500
25A	EZ9F34125	82.500
32A	EZ9F34132	82.500
40A	EZ9F34140	121.000
50A	EZ9F34150	196.900
63A	EZ9F34163	196.900

Easy9 MCB 2P, 4.5kA, 230V, C curve

6A	EZ9F34206	228.800
10A	EZ9F34210	228.800
16A	EZ9F34216	228.800
20A	EZ9F34220	228.800
25A	EZ9F34225	228.800
32A	EZ9F34232	228.800
40A	EZ9F34240	228.800
50A	EZ9F34250	378.400
63A	EZ9F34263	378.400

Easy9 MCB 3P, 4.5kA, 400V, C curve

6A	EZ9F34306	413.600
10A	EZ9F34310	413.600
16A	EZ9F34316	413.600
20A	EZ9F34320	413.600
25A	EZ9F34325	413.600
32A	EZ9F34332	413.600
40A	EZ9F34340	413.600
50A	EZ9F34350	632.500
63A	EZ9F34363	632.500

Easy9 MCB 4P, 4.5kA, 400V, C curve

40A	EZ9F34440	592.900
50A	EZ9F34450	886.600
63A	EZ9F34463	886.600

Giá trên đã bao gồm VAT

Easy9 RCCB 2P/4P [AC type]

Cầu dao chống rò

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
30mA 2P		
25A	EZ9R36225	760.100
40A	EZ9R36240	798.600
63A	EZ9R36263	837.100
30mA 4P		
25A	EZ9R34425	1.085.700
40A	EZ9R34440	1.162.700
63A	EZ9R34463	1.551.000
300mA 4P		
40A	EZ9R64440	1.125.300
63A	EZ9R64463	1.279.300

Easy9 RCBO 1P+N 4.5kA 30mA [AC type]

Cầu dao bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
10A	EZ9D34610	641.300
16A	EZ9D34616	641.300
20A	EZ9D34620	641.300
25A	EZ9D34625	740.300
32A	EZ9D34632	740.300
40A	EZ9D34640	740.300

Easy9 SPD Chống sét lan truyền - Loại 2

Dòng điện	Imax (8/20µs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1P	20kA	EZ9L33120	631.400
1P	45kA	EZ9L33145	669.900
1P+N	20kA	EZ9L33620	829.400
3P+N	20kA	EZ9L33720	1.422.300
3P+N	45kA	EZ9L33745	1.476.200

Lựa chọn MCB phối hợp với SPD

Mã hàng
EZ9F34116
EZ9F34125
EZ9F34216
EZ9F34440
EZ9F34440

Giá trên đã bao gồm VAT

Cách lựa chọn SPD

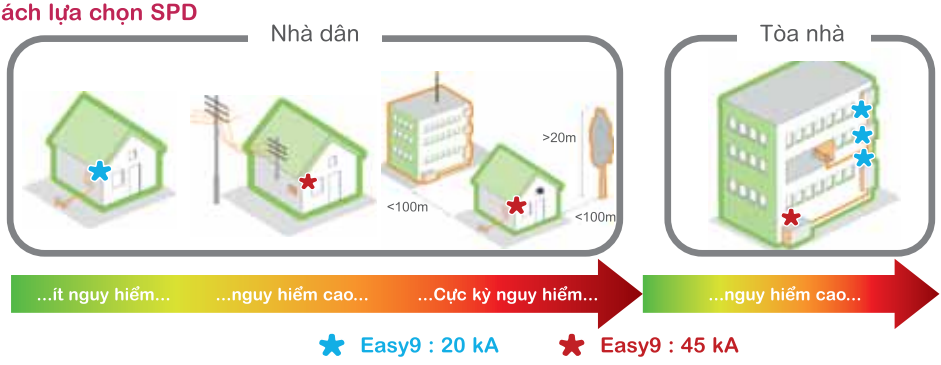

Cách lắp đặt SPD

Mạng điện 1 pha

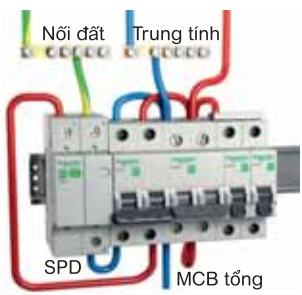

Mạng điện 3 pha

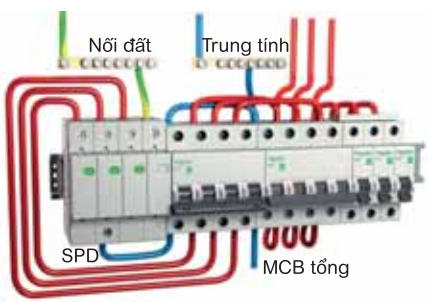

**Dây tiếp địa có tiết diện dây nhỏ nhất 4mm²*

Khi khoảng cách từ SPD đến thiết bị bảo vệ >30m nên lắp đặt thêm 1 SPD.

Acti9

Đẳng cấp, tính năng vượt trội

Tính năng VisiTrip với cửa sổ màu đỏ báo hiệu đóng ngắt do sự cố.

Tính năng VisiSafe với dây màu xanh báo hiệu các tiếp điểm đã mở hoàn toàn

iK60N MCB 1P, 6kA, 230V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9K27106	156.200
10A	A9K27110	156.200
16A	A9K27116	156.200
20A	A9K27120	156.200
25A	A9K27125	156.200
32A	A9K27132	156.200
40A	A9K24140	193.600
50A	A9K24150	237.600
63A	A9K24163	237.600

iK60N MCB 2P, 6kA, 230V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9K27206	437.800
10A	A9K27210	437.800
16A	A9K27216	437800
20A	A9K27220	437.800
25A	A9K27225	437.800
32A	A9K27232	437.800
40A	A9K24240	526.900
50A	A9K24250	728.200
63A	A9K24263	728.200

iK60N MCB 3P, 6kA, 400V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9K24306	708.400
10A	A9K24310	708.400
16A	A9K24316	708.400
20A	A9K24320	708.400
25A	A9K24325	708.400
32A	A9K24332	708.400
40A	A9K24340	823.900
50A	A9K24350	1.027.400
63A	A9K24363	1.027.400

iK60N MCB 4P, 6kA, 400V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9K24406	1.106.600
10A	A9K24410	1.106.600
16A	A9K24416	1.106.600
20A	A9K24420	1.106.600
25A	A9K24425	1.106.600
32A	A9K24432	1.106.600
40A	A9K24440	1.520.200
50A	A9K24450	1.520.200
63A	A9K24463	1.520.200

iC60N MCB 1P, 6kA, 230V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F74106	182.600
10A	A9F74110	182.600
16A	A9F74116	182.600
20A	A9F74120	182.600
25A	A9F74125	182.600
32A	A9F74132	194.700
40A	A9F74140	222.200
50A	A9F74150	319.000
63A	A9F74163	319.000

iC60N MCB 2P, 6kA, 230V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F74206	507.100
10A	A9F74210	507.100
16A	A9F74216	507.100
20A	A9F74220	524.700
25A	A9F74225	545.600
32A	A9F74232	575.300
40A	A9F74240	655.600
50A	A9F74250	924.000
63A	A9F74263	942.700

iC60N MCB 3P, 6kA, 400V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F74306	779.900
10A	A9F74310	779.900
16A	A9F74316	779.900
20A	A9F74320	779.900
25A	A9F74325	779.900
32A	A9F74332	822.800
40A	A9F74340	936.100
50A	A9F74350	1.329.900
63A	A9F74363	1.329.900

iC60N MCB 4P, 6kA, 400V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F74406	1.138.500
10A	A9F74410	1.138.500
16A	A9F74416	1.138.500
20A	A9F74420	1.195.700
25A	A9F74425	1.252.900
32A	A9F74432	1.322.200
40A	A9F74440	1.575.200
50A	A9F74450	2.055.900
63A	A9F74463	2.055.900

Giá trên đã bao gồm VAT

CẦU DAO TỰ ĐỘNG ACTI 9 – MCB iC60H & iC60L

- Dùng trong mạng lưới dân dụng hoặc công nghiệp.
- Tiêu chuẩn IEC 60898, IEC 60947-2
- Điện áp thử nghiệm xung (Uimp) : 6kV
- Đường cong loại C (Đường cong loại B, D xin liên hệ)

Tiêu chuẩn		IEC 947-2						IEC 898	
	1P	100 to 133V		220 to 240V		-		230V	
	2,3,4P	220 to 240V		380 to 415V		440V		400V	
MCB		iC60H	iC60L	iC60H	iC60L	iC60H	iC60L	iC60H	iC60L
Dòng điện	0.5 to 4A	70kA	100kA	70kA	100kA	50kA	70kA	10kA	15kA
	6 to 25A	30kA	-	15kA	25kA	10kA	20kA	10kA	15kA
	32/40A	30kA	-	15kA	20kA	10kA	15kA	10kA	15kA
	50/63A	-		15kA	15kA	10kA	10kA	10kA	15kA

iC60H, 1P, 10kA, 230V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F84106	315.700
10A	A9F84110	315.700
16A	A9F84116	315.700
20A	A9F84120	331.100
25A	A9F84125	350.900
32A	A9F84132	369.600
40A	A9F84140	420.200
50A	A9F84150	525.800
63A	A9F84163	616.000

iC60L, 1P, 15kA, 230V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9F94106	499.400
10A	A9F94110	499.400
16A	A9F94116	499.400
20A	A9F94120	523.600
25A	A9F94125	550.000
32A	A9F94132	584.100
40A	A9F94140	664.400
50A	A9F94150	833.800
63A	A9F94163	953.700

iC60H, 2P, 10kA, 230V, C curve

6A	A9F84206	1.145.100
10A	A9F84210	1.145.100
16A	A9F84216	1.145.100
20A	A9F84220	1.145.100
25A	A9F84225	1.236.400
32A	A9F84232	1.301.300
40A	A9F84240	1.482.800
50A	A9F84250	1.854.600
63A	A9F84263	1.992.100

iC60L, 2P, 15kA, 230V, C curve

6A	A9F94206	1.348.600
10A	A9F94210	1.348.600
16A	A9F94216	1.348.600
20A	A9F94220	1.375.000
25A	A9F94225	1.441.000
32A	A9F94232	1.486.100
40A	A9F94240	1.679.700
50A	A9F94250	1.919.500
63A	A9F94263	2.074.600

iC60H, 3P, 10kA, 400V, C curve

6A	A9F84306	1.720.400
10A	A9F84310	1.720.400
16A	A9F84316	1.720.400
20A	A9F84320	1.806.200
25A	A9F84325	1.892.000
32A	A9F84332	1.996.500
40A	A9F84340	2.227.500
50A	A9F84350	2.783.000
63A	A9F84363	3.052.500

iC60L, 3P, 15kA, 400V, C curve

6A	A9F94306	1.798.500
10A	A9F94310	1.798.500
16A	A9F94316	1.798.500
20A	A9F94320	1.887.600
25A	A9F94325	1.976.700
32A	A9F94332	2.084.500
40A	A9F94340	2.373.800
50A	A9F94350	2.966.700
63A	A9F94363	3.246.100

iC60H, 4P, 10kA, 400V, C curve

6A	A9F84406	2.472.800
10A	A9F84410	2.472.800
16A	A9F84416	2.472.800
20A	A9F84420	2.598.200
25A	A9F84425	2.720.300
32A	A9F84432	2.869.900
40A	A9F84440	3.265.900
50A	A9F84450	3.825.800
63A	A9F84463	4.111.800

iC60L, 4P, 15kA, 400V, C curve

6A	A9F94406	2.698.300
10A	A9F94410	2.698.300
16A	A9F94416	2.698.300
20A	A9F94420	2.750.000
25A	A9F94425	2.800.600
32A	A9F94432	2.952.400
40A	A9F94440	3.339.600
50A	A9F94450	4.021.600
63A	A9F94463	4.225.100

Giá trên đã bao gồm VAT

CẦU DAO TỰ ĐỘNG ACTI 9 – MCB C120N & C120H

- Dùng trong mạng lưới dân dụng hoặc công nghiệp.
- Tiêu chuẩn IEC 60898, IEC 60947-2
- Điện áp thử nghiệm xung (Uimp) : 6kV
- Đường cong loại C (Đường cong loại B, D xin liên hệ)

Tiêu chuẩn	Loại	Điện áp (VAC)	C120N Icu(kA)	C120H Icu(kA)
As IEC898	1P	230/240	10	15
	2,3,4P	400/415	10	15
As IEC947-2	1P	220/240	10	15
	2,3,4P	220/240	20	30
		380/415	10	15

C120N, 1P, 10kA, 230V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
63A	A9N18356	1.040.600
80A	A9N18357	1.118.700
100A	A9N18358	1.202.300
125A	A9N18359	1.285.900

C120H, 1P, 15kA, 230V, C curve

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
63A	A9N18445	1.074.700
80A	A9N18446	1.152.800
100A	A9N18447	1.238.600
125A	A9N18448	1.323.300

C120N, 2P, 10kA, 230V, C curve

63A	A9N18360	2.202.200
80A	A9N18361	2.286.900
100A	A9N18362	2.465.100
125A	A9N18363	2.646.600

C120H, 2P, 15kA, 230V, C curve

63A	A9N18456	2.269.300
80A	A9N18457	2.352.900
100A	A9N18458	2.538.800
125A	A9N18459	2.725.800

C120N, 3P, 10kA, 400V, C curve

63A	A9N18364	3.426.500
80A	A9N18365	3.536.500
100A	A9N18367	3.714.700
125A	A9N18369	3.777.400

C120H, 3P, 15kA, 400V, C curve

63A	A9N18467	3.528.800
80A	A9N18468	3.642.100
100A	A9N18469	3.826.900
125A	A9N18470	3.888.500

C120N, 4P, 10kA, 400V, C curve

63A	A9N18371	4.402.200
80A	A9N18372	4.449.500
100A	A9N18374	4.581.500
125A	A9N18376	4.869.700

C120HL, 4P, 15kA, 400V, C curve

63A	A9N18478	4.534.200
80A	A9N18479	4.583.700
100A	A9N18480	4.720.100
125A	A9N18481	5.016.000

Kích thước (mm)

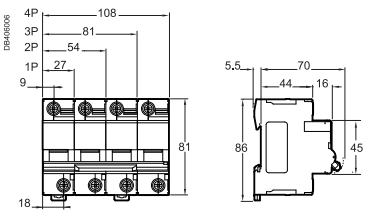

Giá trên đã bao gồm VAT

CẦU DAO TỰ ĐỘNG ACTI9 – RCCB, RCBO, SPD

iIDK 2P

iID 4P

Acti9 - RCCB
Cầu dao chống dòng rò

RCBO 1P+N

Acti9 - RCBO
Cầu dao bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò

iID K - 30mA, 240-415 V, AC Type

Số cực	Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
2P	25A	A9R50225	1.212.200
2P	40A	A9R50240	1.278.200
4P	25A	A9R50425	1.941.500
4P	40A	A9R50440	2.043.800
4P	63A	A9R70463	3.476.000

iID K - 300mA, 240-415V, AC Type

2P	25A	A9R75225	1.335.400
2P	40A	A9R75240	1.456.400
4P	25A	A9R75425	1.903.000
4P	40A	A9R75440	2.002.000
4P	63A	A9R75463	2.433.200

iID - 30mA, 240-415V, AC Type

2P	25A	A9R71225	1.447.600
2P	40A	A9R71240	1.523.500
2P	63A	A9R71263	2.601.500
2P	100A	A9R11291	4.283.400
4P	40A	A9R71440	2.448.600
4P	63A	A9R71463	4.160.200

iID - 100mA, 240-415V, AC Type

2P	40A	A9R12240	1.586.200
2P	63A	A9R12263	2.081.200
2P	100A	A9R12291	3.426.500
4P	40A	A9R12440	2.175.800
4P	63A	A9R12463	3.328.600

iID - 300mA, 240-415V, AC Type

2P	25A	A9R74225	1.599.400
2P	40A	A9R74240	1.745.700
2P	63A	A9R74263	1.820.500
4P	40A	A9R74440	2.398.000
4P	63A	A9R74463	2.912.800
4P	100A	A9R14491	4.798.200

iID - 300[S]mA, 415V, AC Type

4P	100A	A9R15491	6.716.600

RCBO - 1P+N, 6kA, 30mA

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9D31606	1.998.700
10A	A9D31610	1.998.700
16A	A9D31616	1.998.700
20A	A9D31620	1.998.700
25A	A9D31625	2.174.700
32A	A9D31632	2.174.700
40A	A9D31640	2.174.700

RCBO - 1P+N, 6kA, 300mA

6A	A9D41606	2.054.800
10A	A9D41610	2.054.800
16A	A9D41616	2.054.800
20A	A9D41620	2.236.300
25A	A9D41625	2.236.300
32A	A9D41632	2.236.300
40A	A9D41640	2.236.300

Giải pháp an toàn tuyệt đối cho ngôi nhà của bạn

Bảo vệ quá tải và ngắn mạch với MCB
Bảo vệ chống sét lan truyền với SPD
Bảo vệ dòng rò với RCCB
Bảo vệ quá tải, ngắn mạch và dòng rò với RCBO

Giá trên đã bao gồm VAT

KHỞI ĐỘNG TỪ VÀ RƠ LE ĐIỀU KHIỂN ACTI9

iCT 25A 1P

iCT 25A 3P

Khởi động từ Acti9 iCT

iTL 2P

Rơ le điều khiển bằng tín hiệu xung

Contactor iCT, 1P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO	25	2	A9C20731	766.700

Contactor iCT, 2P, điện áp cuộn dây 24VAC

2NO	25	2	A9C20132	1.007.600
2NO	63	4	A9C20162	2.418.900

Contactor iCT, 2P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

1NO+1NC	16	2	A9C22715	893.200
2NO	16	2	A9C22712	850.300
2NO	25	2	A9C20732	1.168.200
2NC	25	2	A9C20736	964.700
2NO	40	4	A9C20842	1.402.500
2NO	63	4	A9C20862	2.103.200
2NO	100	6	A9C20882	5.698.000

Contactor iCT, 3P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Width in mod. of 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
3NO	25	4	A9C20833	1.052.700
3NO	40	6	A9C20843	1.683.000
3NO	63	6	A9C20863	2.524.500

Contactor iCT, 4P, điện áp cuộn dây 24VAC

4NO	25	4	A9C20134	1.411.300
4NC	25	4	A9C20137	1.612.600
4NO	63	6	A9C20164	3.385.800
4NC	63	6	A9C20167	3.868.700

Contactor iCT, 4P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

4NO	25	4	A9C20834	1.226.500
4NC	25	4	A9C20837	1.402.500
2NO+2NC	25	4	A9C20838	1.314.500
4NO	40	6	A9C20844	1.865.600
4NC	40	6	A9C20847	2.242.900
4NO	63	6	A9C20864	2.803.900
4NC	63	6	A9C20867	3.364.900
2NO+2NC	63	6	A9C20868	3.155.900
4NO	100	12	A9C20884	7.973.900

Phụ kiện của iCT - tấm cách giữa 2 contactor (lotsize: 5 cái)

	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	1	A9A27062	380.600

Rơ le Acti9 điều khiển bằng tín hiệu xung, iTL, ON-OFF switch

Loại	Dòng điện (A)	Số cực	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO	16	1P	A9C30811	458.700
2NO	16	2P	A9C30812	697.400
1NO	32	1P	A9C30831	844.800

Rơ le Acti 9 điều khiển bằng tín hiệu xung, iTLI, changeover switch

Loại	Dòng điện (A)	Số cực	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO + 1NC	16	1P	A9C30815	942.700

Mô-đun mở rộng cho Acti 9 iTL và iTLI

	16	2P	A9C32816	1.111.000
	32	1P	A9C32836	844.800

Rơ le Acti 9 điều khiển bằng tín hiệu xung, iTLc/iTLs

iTLc	16	1P	A9C33811	1.163.800
iTLs	16	1P	A9C32811	844.800

Phải sử dụng vách ngăn giữa các contactor khi contactor được sử dụng trong tủ có nhiệt độ từ 50° và 60°C

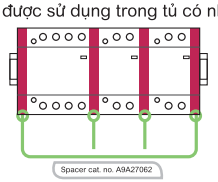

Ứng dụng	Công nghiệp: IEC 60947.4	Dân dụng: IEC 61095
Động cơ	AC3	AC7b
Đốt nóng	AC1	AC7a
Chiếu sáng	AC5a and b	AC5a and b

Giá trên đã bao gồm VAT

CÁCH LỰA CHỌN THIẾT BỊ CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN

Các loại chống sét lan truyền:

- Loại 1 (T1) : khi có lắp LPS
- Loại 2 (T2) : khi không có lắp LPS
- Loại 3 (T3) : khi đã lắp T2.

  Nếu như khoảng cách từ T2 đến ổ cắm dài hơn 30m tính theo độ dài dây dẫn

Bạn lựa chọn loại chống sét nào?

	Không lắp LPS*	Có lắp LPS*
Khoảng cách tải < 30m	Chống sét lan truyền loại 2 	Chống sét lan truyền loại 1&2
Khoảng cách tải > 30m	Chống sét lan truyền loại 2&3 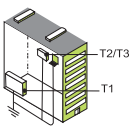	Chống sét lan truyền loại 1, 2&3 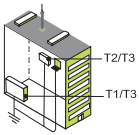

Quy tắc 30m trong việc lắp đặt chống sét lan truyền

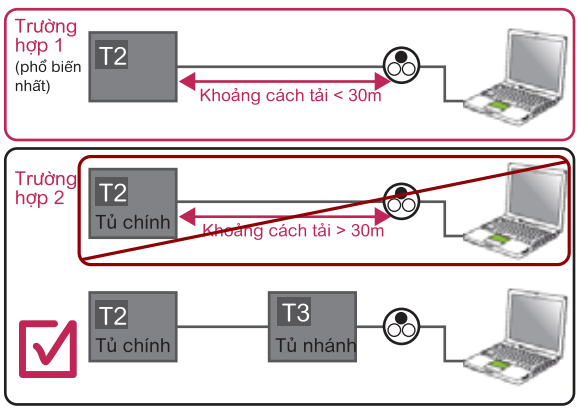

* T2 = chống sét lan truyền loại 2, T3 = chống sét lan truyền loại 3

* LPS: bảo vệ chống sét cho mạng điện (kim thu sét, dây thu sét, lồng thu sét)

THIẾT BỊ CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN ACTI9

Thiết bị chống sét lan truyền Acti 9 - iPRF1, loại 1 + 2

Số cực	Iimp (kA) (10/350µs)	Imax (kA) (8/20µs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1P+N	12.5/50 N/PE	50kA	A9L16632	12.347.500
3P	12.5	50kA	A9L16633	18.291.900
3P+N	12.5/50 N/PE	50kA	A9L16634	22.865.700

Thiết bị chống sét lan truyền Acti 9 - iPRD, loại 2, 1P, 1P+N, 3P+N, drawout

Số cực	Imax (kA) (8/20µs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
iPRD loại 2, 1P/1P+N, 230V, Draw-out			
1P	8kA	A9L08100	1.843.600
1P	20kA	A9L20100	1.976.700
1P	40kA	A9L40100	2.107.600
1P	65kA	A9L65101	2.596.000
1P+N	8kA	A9L08500	2.766.500
1P+N	20kA	A9L20500	3.294.500
1P+N	40kA	A9L40500	3.491.400
1P+N	65kA	A9L65501	4.568.300
iPRD loại 2, 3P+N, 400V, Draw-out			
3P+N	20kA	A9L20600	6.586.800
3P+N	40kA	A9L40600	7.574.600
3P+N	65kA	A9L65601	9.157.500

Thiết bị chống sét lan truyền Acti 9 - iPF K, loại 2, 1P, 1P+N & 3P+N, Fixed

Số cực	Imax (kA) (8/20µs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
iPF K loại 2, 1P, 230V, Fixed			
1P	20kA	A9L15691	1.813.900
1P	40kA	A9L15686	1.934.900
iPF K loại 2, 1P+N, 230V, Fixed			
1P+N	20kA	A9L15692	3.021.700
1P+N	40kA	A9L15687	3.203.200
iPF K loại 2, 3P+N, 400V, Fixed			
3P+N	20kA	A9L15693	6.043.400
3P+N	40kA	A9L15688	7.252.300
3P+N	65kA	A9L15586	7.262.200

Giá trên đã bao gồm VAT

SƠ ĐỒ MẠNG ĐIỆN AN TOÀN CHUẨN

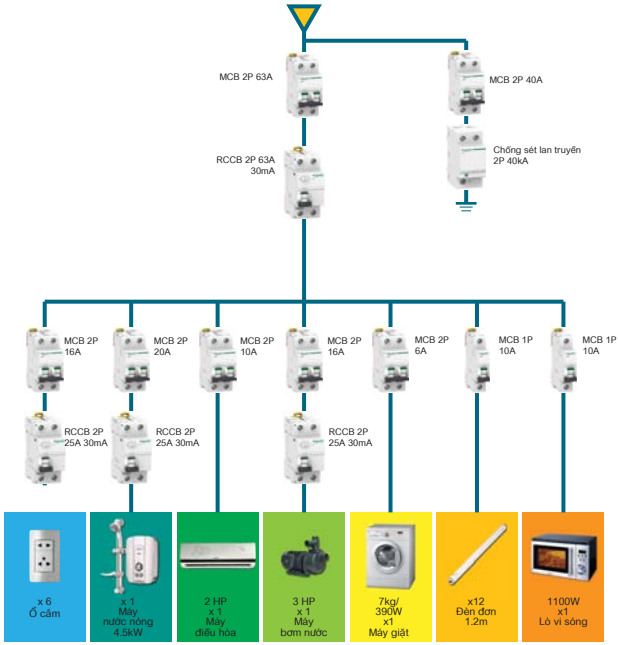

- Tiết diện dây dẫn và cường độ dòng điện phụ thuộc vào công suất của thiết bị.
- Có thể sử dụng 1 RCBO thay cho 1 MCB + 1 RCCB. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ Schneider Electric.

Khuyến cáo lựa chọn cầu dao tự động theo tiết diện dây dẫn

Tiết diện dây dẫn	Mục đích sử dụng	Công suất cho phép tối đa	Lựa chọn cầu dao tự động
1.5mm^2	■ Dùng cho đèn, nguồn các loại ổ cắm thông dụng hoặc thiết bị ít hao điện, (chuông cửa, vv.,)	■ < 2300W	■ 10A
2.5mm^2	■ Cung cấp nguồn cho ổ cắm hoặc ổ cắm chuyên dụng (máy giặt, máy nước nóng, lò sưởi điện)	■ < 3680W	■ 16A - 20A
4mm^2		■ < 5750W	■ 25A
6mm^2	■ Dùng cho các thiết bị như nồi cơm điện, lò nướng, lò sưởi điện CÔNG SUẤT CAO	■ < 7360W	■ 32A
10mm^2	■ Dùng để kết nối điện giữa thiết bị đóng ngắt và tủ điện	■ 6/9/12kvA	■ 16 - 32 A đến 50 A
16mm^2		■ 50/60 kVA	■ 63 A
25mm^2	■ Dùng cho dây dẫn có chức năng bảo vệ chính: phải có cùng tiết diện như dây nối giữa thiết bị đóng ngắt và tủ điện.		

Cách đơn giản để BẢO VỆ ĐIỆN NHÀ BẠN

1 Ổ cắm âm sàn

Phù hợp với mặt sàn diện tích rộng

Không phải kéo dây trên mặt sàn

Nắp đậy khi không sử dụng.
Chống bụi, chống ẩm

2 Mặt che chống thấm nước

Chống cháy và phòng thấm nước

Có độ tin cậy và an toàn cao

Làm từ nhựa cách điện

3 Bộ chuông cửa cao cấp

Nút nhấn có đèn LED định vị

An toàn khi lắp đặt ngoài trời

Chất liệu chống trầy xước, ố vàng

Thiết kế trang nhã, âm thanh dễ nghe

4 Thiết bị phòng ngừa các sự cố về điện

MCB: Bảo vệ quá tải, ngắn mạch

RCCB, RCBO: Bảo vệ chống giật,
bảo vệ chống chạm trực tiếp

SPD: Bảo vệ chống sét lan truyền

Hotline: 1800 58 58 58 (Miễn cước cuộc gọi)
facebook.com/SchneiderElectricVN

Hà Nội

Lầu 8, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
ĐT: (024) 3831 4037
Website: schneider-electric.com.vn

Đà Nẵng

Phòng D, Lầu 6, Tòa nhà ACB
218 Bạch Đằng, Quận Hải Châu
ĐT: (0236) 387 2491
Website: schneider-electric.com.vn

Hồ Chí Minh

Phòng 7.2, Lầu 7, Tòa nhà E-Town
364 Cộng Hòa, Quận Tân Bình
ĐT: (028) 3810 3103
Website: schneider-electric.com.vn